

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  
----oOo----

**QUY ĐỊNH**  
**TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**

Dành cho: **Thí sinh.**

## I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH TRONG KỲ THI

- A. **Thí sinh phải có mặt đúng giờ quy định** tại địa điểm thi đã ghi trong Giấy báo thi để nghe phổ biến quy chế thi, trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi, xử lý kỷ luật đối với thí sinh vi phạm quy chế thi.
- B. **Thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi tính giờ làm bài** thì không được dự thi. Thí sinh vắng mặt một môn thi, không được thi các môn tiếp theo.
- C. **Khi vào phòng thi, thí sinh phải chấp hành các quy định sau đây :**
1. **Trình Giấy báo thi** và CMND (hoặc 01 giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh và đóng dấu giáp lai).
  2. **Ngồi đúng chỗ quy định.**
  3. **Được mang vào phòng thi:** bút viết, bút chì, tẩy, thước kẻ, máy tính điện tử cá nhân không có bộ nhớ và chức năng lập trình, giấy thấm chưa dùng.
  4. **Không được mang vào phòng thi:** bút mực đỏ; bút xoá; giấy than; các tài liệu liên quan đến môn thi; vũ khí, chất gây nổ, gây cháy; **điện thoại di động và các phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm;** máy tính điện tử cá nhân có bộ nhớ và chức năng lập trình; các bảng công thức; bảng kê số; nước uống.
  5. **Không được hút thuốc trong phòng thi.**
  6. **Trong mỗi buổi thi,** thí sinh sẽ được phát giấy thi, giấy nháp và đề thi. Giấy thi phải có đủ 2 chữ ký của 2 CBCT và giấy nháp có 1 chữ ký của CBCT. Nếu không đủ chữ ký theo qui định, bài thi, giấy nháp được coi là không hợp lệ.
  7. **Ghi đầy đủ dữ liệu** của thí sinh (số báo danh, họ tên, môn thi.....) vào giấy thi. Ghi số báo danh, tên của thí sinh lên giấy nháp và đề thi.
  8. **Bài làm phải viết rõ ràng,** sạch sẽ, không để nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Không viết **bút chì, mực đỏ** vào giấy thi. Môn thi tiếng Anh được phép sử dụng bút chì khi làm bài. Các phần viết hỏng được phép dùng thước gạch chéo, không dùng bút xoá để sửa chữa.
  9. **Thí sinh phải bảo vệ bài làm của mình;** nghiêm cấm mọi hành vi gian lận.
  10. **Trong thời gian làm bài:**
    - i. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi. Trường hợp ốm đau bất phải báo cáo CBCT để được hướng dẫn.
    - ii. Giữ gìn trật tự im lặng trong phòng thi. Nếu cần hỏi CBCT điều gì, phải hỏi công khai.
  11. Thí sinh chỉ được rời phòng thi sớm nhất là sau 2/3 thời gian làm bài, nhưng **không được rời phòng khi thời gian làm bài chỉ còn 15 phút. Riêng đối với các môn thi trắc nghiệm, thí sinh không được rời khỏi phòng thi trước giờ nộp bài theo qui định.**
  12. **Khi hết giờ làm bài,** thí sinh phải bỏ bút ngừng làm bài và nộp bài theo hiệu lệnh của CBCT. Thí sinh chỉ được phép rời phòng thi khi có lệnh của CBCT. Không làm bài thí sinh cũng phải nộp giấy thi.

13. **Khi nộp bài**, thí sinh tự ghi rõ số lượng tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào bản danh sách thí sinh. Không được nộp giấy nháp thay giấy thi.

14. Thí sinh có quyền phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế để HĐTS xử lý kịp thời.

D. Những máy tính được phép mang vào phòng thi

- Không có chức năng soạn thảo văn bản (tính năng ghi chép, ghi số điện thoại, ...)
- Không có thẻ nhớ cắm thêm vào
- Các máy tính cầm tay thông dụng, làm được các phép tính số học đơn giản (cộng, trừ, nhân, chia, khai căn,...), các phép tính lượng giác và các phép tính siêu việt (ln, exp,...), Các máy thông dụng gồm: **Casio**: FX95, FX220, FX500A, FX500MS, FX 500ES, FX570MS, FX500VNplus, FX570ES; **Vinacal**: 500MS, Vinacal 570MS; **Vietnam Calculator** VN-500RS; **Sharp** EL 124A, EL 250S, EL506W, EL 509WM; **Canon** FC45S, LS153TS, F710, F720.

## II. HƯỚNG DẪN THI TRẮC NGHIỆM

A. **Cấu trúc đề thi môn Anh văn**: Đề thi gồm 80 câu trắc nghiệm với tổng thời gian 110 phút, chia thành 03 phần cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu và nghe hiểu

PHẦN THI	NỘI DUNG VÀ DẠNG CÂU HỎI	THỜI GIAN
<b>Cấu trúc ngữ pháp</b>	Phần 1: 10 câu dạng tìm lỗi sai Phần 2: 05 câu dạng tìm câu diễn đạt lại <i>15 câu hỏi trắc nghiệm 04 lựa chọn</i>	20 phút
<b>Đọc hiểu</b>	Phần 1: 01 bài đọc kiểm tra ngữ pháp và từ vựng dạng điền khuyết Phần 2: 01 bài đọc hiểu dạng hỏi – đáp Phần 3: 01 bài đọc hiểu dạng điền khuyết và hỏi – đáp <i>40 câu hỏi trắc nghiệm 04 lựa chọn</i>	60 phút
<b>Nghe hiểu</b>	Phần 1: 10 bài đối thoại ngắn Phần 2: 01 bài hội thoại/thảo luận Phần 3: 01 bài hội thoại/thảo luận <i>25 câu hỏi trắc nghiệm 04 lựa chọn</i>	30 phút Nghe 2 lần

B. **Thời gian phát phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN)**:

- CBCT phát phiếu TLTN và hướng dẫn thí sinh điền đầy đủ các mục từ trên phiếu TLTN. Riêng mục mã đề thi chỉ ghi và tô sau khi thí sinh nhận được đề thi của mình.
- CBCT nhắc nhở thí sinh **chọn và tô kín một ô tròn chứa ký tự mà thí sinh cho là đúng nhất bằng bút chì đối với từng câu hỏi.**

C. **Thời gian phát đề thi, làm bài và thu bài**:

- 06g45, thí sinh có mặt trước phòng thi
- 07g40, phát phiếu trả lời trắc nghiệm cho thí sinh

– 07g50, CBCT mở túi đề thi, mở CD phần giới thiệu đề thi nghe để cùng thí sinh kiểm tra âm thanh, điều chỉnh âm thanh cho phù hợp phòng thi.

CBCT bóc đề thi, phát đề thi cho thí sinh (CBCT phát đề thi bao gồm: Ngữ pháp, Đọc hiểu, Nghe hiểu)

– 08g00, thí sinh bắt đầu làm bài thi

– 09g20, hết giờ làm bài thi Ngữ pháp, Đọc hiểu.

CBCT bật thiết bị phục vụ phần thi Nghe hiểu và bắt đầu tính thời gian làm bài thi Nghe hiểu

– 09g50, hết giờ làm bài thi Nghe hiểu

#### D. Sơ đồ phát đề thi trắc nghiệm cho thí sinh:

- CBCT phát đề thi sao cho thí sinh ngồi cạnh nhau theo hàng ngang hoặc hàng dọc **không** được có cùng mã đề thi. Ví dụ: đề thi gồm có 3 mã đề là 123, 347 và 741, CBCT phát theo sơ đồ sau:

Bàn 1 (đề 123)	Bàn 2 (đề 347)	Bàn 3 (đề 741)	Bàn 4 (đề 123) →
Bàn 5 (đề 347)	Bàn 6 (đề 741)	Bàn 7 (đề 123)	Bàn 8 (đề 347) →

- Khi CBCT phát đề thi, thí sinh phải để đề thi dưới phiếu TLTN, không được xem đề thi trước khi CBCT cho phép. Khi tất cả thí sinh của phòng thi đã nhận đủ đề thi, CBCT cho phép thí sinh xem đề thi và ghi mã đề thi vào phiếu TLTN.
- CBCT nhắc nhở thí sinh kiểm tra lại đề thi xem có đủ số câu theo quy định không, nội dung in rõ ràng, thiếu chữ, mất nét và tất cả các trang của đề thi có ghi cùng một mã đề thi không.

#### E. Nộp lại đề thi dư:

CBCT chỉ đổi đề cho thí sinh (nếu có sai sót) trong **khoảng thời gian 10 phút đầu tiên của phần thi tương ứng**. Sau thời gian này CBCT tập hợp đề thi của còn dư, niêm phong và bàn giao cho Thư ký Hội đồng.

#### F. Thu phiếu trả lời trắc nghiệm:

- Trước khi hết giờ làm bài thi chính thức phần viết 10 phút (9g40), CBCT nhắc nhở thí sinh một lần nữa để kiểm tra lại các thông tin đã ghi trên phiếu TLTN đầy đủ chưa.
- CBCT không thu phiếu TLTN trước khi hết giờ làm bài.
- CBCT khi thu phiếu trả lời trắc nghiệm sắp xếp lại các phiếu TLTN **theo thứ tự tăng dần của số báo danh**.
- Sau khi thu hết phiếu TLTN, CBCT yêu cầu từng thí sinh ký tên vào danh sách nộp bài.
- Chỉ có phiếu TLTN mới được coi là bài làm của thí sinh; bài làm phải có đầy đủ 2 chữ ký của CBCT.

#### G. Xử lý khi coi thi:

- Trong trường hợp đề thi thiếu câu, mất nét, in mờ, CBCT tìm đề thi có mã đề thi tương ứng để đổi cho thí sinh này.

- Nếu phát hiện thí sinh ngồi cạnh nhau (theo hàng ngang hoặc hàng dọc) có cùng mã đề thi, CBCT chuyển ngay thí sinh sang chỗ khác nhưng để đảm bảo nguyên tắc thí sinh S ngồi cạnh nhau (theo hàng ngang hoặc hàng dọc) có mã đề thi khác nhau.
- Trong khi thí sinh làm bài, CBCT không để lộ đề thi hoặc một phần của đề thi và phiếu TLTN ra khỏi phòng thi. Đề thi, phiếu TLTN bị hỏng hoặc đổi lại phải được bảo quản và thu lại để bàn giao.
- Khi phát hiện thí sinh làm sai quy cách, CBCT nhắc nhở thí sinh sửa chữa.

### III. HƯỚNG DẪN NGƯỜI DỰ THI CÁCH LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM

#### 1. Vật dụng cần thiết để làm bài thi:

Bút mực hoặc bút bi (màu xanh hoặc đen), bút chì đen 2B, tẩy chì.

#### 2. Điền thông tin trên phiếu trả lời trắc nghiệm:

Thí sinh được phát một *phiếu trả lời trắc nghiệm*. Đây là tờ giấy được in sẵn để thí sinh làm bài và được chấm bằng máy.

Trước khi làm bài, thí sinh:

- Dùng bút mực hoặc bút bi điền đầy đủ thông tin:
  - Địa điểm thi: Trường Đại học Kinh tế - Luật
  - Họ và tên, ngày sinh, môn thi, ngày thi, số phòng thi, số báo danh, số mã đề.
  - Ký tên vào phần Chữ ký thí sinh.
- Dùng bút chì đen tô số phòng thi, số báo danh, số mã đề (hình 1).

Đại học Quốc Gia TP.HCM  
Trường Đại học Kinh tế - Luật

**PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

1. Địa điểm thi: Trường Đ.H Kinh tế - Luật ..... 5. Môn thi: Anh Văn ..  
 2. Họ, tên thí sinh: ..... 6. Khối thi: .....  
 ..... 7. Ngày thi: 18/5/2014  
 3. Ngày sinh: .. / .. / 19...  
 4. Chữ ký thí sinh: .....

8. Phòng thi 9. Số báo danh 10. Mã đề

0	0	2	3
1	1	1	1
2	2	2	2
3	3	3	3
4	4	4	4
5	5	5	5
6	6	6	6
7	7	7	7
8	8	8	8
9	9	9	9

1	0	7	0	4
0	0	0	0	0
1	1	1	1	1
2	2	2	2	2
3	3	3	3	3
4	4	4	4	4
5	5	5	5	5
6	6	6	6	6
7	7	7	7	7
8	8	8	8	8
9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

Chữ ký giám thị 1  
Họ, tên. ....  
Chữ ký giám thị 2  
Họ, tên. ....

**Thí sinh lưu ý**

- Giữ phiếu cho phẳng. Không làm bẩn, rách
- Ghi đầy đủ các mục từ 1 - 10 theo hướng dẫn.
- **Phải tô chính xác các ô tròn trong mục 8, 9, 10** theo hướng dẫn trước khi làm bài.
- Xem hướng dẫn ở mặt sau.

Hình 1: Hướng dẫn điền thông tin

3. **Điền thông tin vào 2 danh sách nộp bài thi:** thí sinh ghi mã đề thi, tuyệt đối không ký tên vào 2 danh sách nộp bài thi.
4. **Làm bài thi:** thí sinh làm bài theo hướng dẫn sau

**1) Cách tô ĐÚNG:** Mỗi câu trả lời chỉ tô đen kín một ô tròn.

Thí dụ: chọn phương án B đúng:    (A)   ●   (C)   (D)

Nếu thay đổi phương án trả lời, thí sinh tô ô mới và phải tẩy sạch chì đen trên ô cũ.

**2) Những trường hợp sau đây câu trả lời không được chấm:**

**+ Lỗi do tô không kín ô tròn:**

Thí dụ: - Gạch chéo :                    (A)   ✗   (C)   (D)

- Đánh dấu :                                (A)   (B)   ✓   (D)

- Tô không kín :                            (A)   ●   (C)   (D)

- Chấm một điểm:                        (A)   (B)   (C)   (D)

**+ Lỗi do tô nhiều hơn một ô tròn:**

Thí dụ: - Tô 2 ô trở lên cho một câu :    ✗   (B)   ●   (D)

- Khi thay đổi câu trả lời, thí sinh tô ô mới nhưng không tẩy sạch ô cũ.

**Lưu ý: Để đảm bảo cho việc chấm tự động bằng máy, thí sinh không được phép ghi hoặc tô bất kỳ nội dung khác với quy định đã nêu ở trên; không gấp, làm nhàu, làm rách phiếu trả lời trắc nghiệm.**

## HƯỚNG DẪN XỬ LÝ NGƯỜI DỰ THI

### A- XỬ LÝ NGƯỜI DỰ THI THIẾU THỦ TỤC DỰ THI HOẶC ĐẾN CHẬM GIỜ

1. Thí sinh có tên trong danh sách phòng thi và Giấy báo thi hợp lệ (khớp số liệu, ảnh giống người và dấu giáp lai) kèm theo một loại giấy tờ có ảnh khác (chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe...) thì xem là đủ thủ tục thi.
2. Nếu thí sinh thiếu giấy tờ có ảnh kèm theo thì cho phép thi, không cần lập biên bản nhưng cần kiểm tra kỹ Giấy báo thi.
3. Thí sinh có Giấy báo thi bị sai so với danh sách (họ tên, ngày sinh, giới tính) thì cho phép thi, lập biên bản, không lãn tay (chỉ lập 1 lần khi thi môn đầu tiên).
4. Thí sinh không có Giấy báo thi hoặc làm mất, nhưng hội đủ các điều kiện sau:
  - Có tên trong danh sách.
  - Có một loại giấy tờ có dán ảnh hợp lệ, hoặc có giấy giới thiệu của HĐTS SDH thì cho phép thi, làm biên bản, có lãn tay.
5. Thí sinh có tên trong danh sách phòng thi, có Giấy báo thi nhưng ảnh không giống thí sinh, dấu giáp lai không rõ, hoặc không có giấy tờ chứng minh nhân dạng, cho phép thi, làm biên bản, có lãn tay và báo cáo để chụp ảnh đối chiếu. Các trường hợp khác mà CBCT nghi ngờ nhân dạng của thí sinh cũng xử lý tương tự.
6. Thí sinh không có tên trong danh sách phòng thi nhưng có Giấy báo thi, CBCT yêu cầu thí sinh về phòng HĐTS giải quyết.
7. Thí sinh đến chậm giờ sau khi tính giờ làm bài nhưng chưa quá 15 phút được dự thi và làm biên bản, không lãn tay, nếu thí sinh chậm quá 15 phút không được dự thi. Trường hợp đặc biệt ngoài quy định này thì báo cáo HĐTS xem xét và giải quyết.

### B- XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ THI VI PHẠM QUY CHẾ

Những thí sinh có hành động vi phạm quy chế đều lập biên bản và tùy mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

### 1. KHIỂN TRÁCH

Hình thức này áp dụng cho những thí sinh phạm lỗi một lần trong các trường hợp sau:

- Nhìn bài của thí sinh khác;
- Trao đổi thảo luận với thí sinh khác;
- Đã hiệu lệnh hết giờ làm bài mà vẫn tiếp tục làm bài thi

Hình thức này do CBCT quyết định và lập biên bản. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% số điểm thi của môn đó.

### 2. CẢNH CÁO

Hình thức này áp dụng cho những thí sinh phạm lỗi một lần trong các trường hợp sau:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng lại bị khiển trách lần thứ 2 trong cùng một môn thi.
- Trao đổi tài liệu, bài thi, bài nháp với thí sinh khác.
- Chép bài của thí sinh khác. Những bài thi có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu người bị xử lý có đủ bằng chứng chứng tỏ mình thực sự bị quay cóp thì Chủ tịch HĐTS có thể xem xét kỷ luật từ mức cảnh cáo xuống khiển trách.

Hình thức cảnh cáo do CBCT quyết định, lập biên bản, thu tang vật. Thí sinh bị cảnh cáo trong khi thi môn nào thì bị trừ 50% số điểm của môn thi đó.

### 3. ĐÌNH CHỈ THI

Hình thức này áp dụng cho những thí sinh phạm lỗi một lần trong các trường hợp sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế.
- Khi vào phòng thi mang theo người: tài liệu, phương tiện kỹ thuật thu phát, truyền tin, ghi âm, **điện thoại di động không phân biệt có sử dụng hay không sử dụng.**
- Đưa đề thi ra ngoài hoặc đưa bài giải từ ngoài vào phòng thi.
- Viết khẩu hiệu, viết vẽ bậy trên bài thi.
- Có hành động gây gổ, đe dọa hoặc dùng vũ lực đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa TS khác.

Hình thức đình chỉ thi do CBCT lập biên bản, thu tang vật và do HĐTSSDH ra quyết định. Thí sinh bị kỷ luật đình chỉ trong khi thi môn nào sẽ bị điểm không (0) môn đó và phải ra khỏi phòng thi ngay sau khi hết 2/3 thời gian làm bài thi, không được thi các môn tiếp theo.

### 4. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC

Những người có hành động phá hoại kỳ thi, hành hung cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi, hành hung thí sinh khác hoặc có những hành vi nghiêm trọng khác, sẽ bị lập biên bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền truy tố trước pháp luật.

Đối với hành vi phạm lỗi khác, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả để xử lý theo các hình thức kỷ luật đã nêu trên.

Việc xử lý kỷ luật thí sinh, phải được thông báo cho thí sinh biết. Nếu thí sinh không chịu ký vào biên bản thì hai CBCT ký tên vào biên bản (ghi rõ: Thí sinh không chịu ký tên). Mọi trường

hợp nếu giữa hai CBCT không nhất trí về cách xử lý thì ghi rõ ý kiến hai bên vào biên bản để báo cáo HĐTS quyết định.